**BÀI 7. DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 2, CHO 5**

Môn học/ Hoạt động giáo dục: TOÁN; LỚP 6

Thời gian thực hiện: 1 tiết ( tiết 10)

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1.V Kiến thức:**Sau khi học xong bài này HS

***-*** Phát biểu được dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5.

- Nhận biết một số chia hết cho 2 và 5.

**2. Năng lực**

**- Năng lực riêng:**

+ Vận dụng được các dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5 trong giải quyết vấn đề toán học và trong thực tiễn.

**- Năng lực chung:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**3. Phẩm chất**

**- Phẩm chất:** Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS => độc lập, tự tin và tự chủ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** Bài giảng, giáo án.

**2 - HS** : Đồ dùng học tập; Ôn tập về phép chia hết và phép chia có dư.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5’)**

**a) Mục tiêu:**

+ Gây hứng thú và gợi động cơ học tập cho HS.

+ Gợi mở vấn đề sẽ được học trong bài.

**b) Nội dung:** HS chú ý lắng nghe và thực hiện yêu cầu.

**c) Sản phẩm:** Từ bài toánHS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**+** GV đặt vấn đề qua bài toán: “Tìm số dư của phép chia 71 001 cho 2 và cho 5?”

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS hoàn thành bài toán ra nháp.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới: “Làm thế nào để biết một số có chia hết cho 2, cho 5 hay không mà không cần thực hiện phép chia. Để biết được đó là cách nào?” => Bài mới.

**2. Hoạt động 2: Hình thành về kiến thức (28’)**

**Hoạt động 2.1: Dấu hiệu chia hết cho 2 (14’)**

**a) Mục tiêu:**

+ HS nhận ra được dấu hiệu chia hết cho 2 .

+ Củng cố vận dụng dấu hiệu chia hết kết hợp tính chất chia hết của một tổng (hiệu).

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức và làm được các bài tập ví dụ và thực hành.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV cho HS hoạt động nhóm đôi, hoàn thành **HĐKP1.**  - GV nhận xét, rút ra **Dấu hiệu chia hết cho 2.**  - GV cho 1 vài HS đọc, phát biểu **Dấu hiệu chia hết cho 2.**  - GV cho HS đọc hiểu *Ví dụ 1* để hình dung cách trình bày.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, thực hiện **Thực hành 1**.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS chú ý lắng nghe, tìm hiểu nội thông qua việc thực hiện yêu cầu của GV.  + GV: quan sát và trợ giúp HS.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  +HS: Chú ý, thảo luận và phát biểu, nhận xét và bổ sung cho nhau.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chính xác hóa và gọi 1 học sinh nhắc lại nội dung chính: Dấu hiệu chia hết cho 2 . | **1. Dấu hiệu chia hết cho 2.**  **HĐKP1:**  Các đội A, B, C, H, I có tổng số người là số chẵn nên chia hết cho 2.  Vì vậy, trong các đội thì các đội có thể xếp được thành hai hàng có số người bằng nhau là đội **A, B, C, H, I.**  **Dấu hiệu chia hết cho 2:**  Các số có chữ số tận cùng là 0, 2, 4, 6, 8 (tức chữ số chẵn) thì **chia hết cho 2** và chỉ những số đó mới chia hết cho 2.  **Thực hành 1:**  a) Các số lớn hơn 1000 và chia hết cho 2 là các số chẵn và lớn hơn 1000.  Ví dụ: 1002, 1256  b) Các số lớn hơn 100 và không chia hết cho 2 là các số lẻ và lớn hơn 1000.  Ví dụ: 103, 159 |

**Hoạt động 2.2: Dấu hiệu chia hết cho 5 (14’)**

**a) Mục tiêu:**

+ HS nhận ra được dấu hiệu chia hết cho 5.

+ Củng cố vận dụng dấu hiệu chia hết kết hợp tính chất chia hết của một tổng (hiệu).

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức và làm được các bài tập ví dụ và thực hành.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV cho HS hoạt động nhóm đôi, hoàn thành **HĐKP2.**  - GV nhận xét, rút ra **Dấu hiệu chia hết cho 5.**  - GV cho 1 vài HS đọc, phát biểu **Dấu hiệu chia hết cho 5.**  - GV cho HS đọc hiểu *Ví dụ 2* để hình dung cách trình bày.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, thực hiện **Thực hành 2**.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS chú ý lắng nghe, tìm hiểu nội thông qua việc thực hiện yêu cầu của GV.  + GV: quan sát và trợ giúp HS.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  +HS: Chú ý, thảo luận và phát biểu, nhận xét và bổ sung cho nhau.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chính xác hóa và gọi 1 học sinh nhắc lại nội dung chính: Dấu hiệu chia hết cho 5 . | **2. Dấu hiệu chia hết cho 5.**  **HĐKP2:**  Các số chia hết cho 5 là: 10, 15, 25, 95.  Chữ số tận cùng của các số chia hết cho 5 là 0 và 5.  **Dấu hiệu chia hết cho 5:**  Các số có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5 thì chia hết cho 5 thì **chia hết cho 5** và chỉ những số đó mới chia hết cho 5.  **Thực hành 2:**  a) Thay dấu \* bởi các chữ số 0, 2, 4, 6, 8 thì  chia hết cho 2.  b) Thay dấu \* bởi các chữ số 0, 5 thì  chia hết cho 5.  c) Thay dấu \* bởi chữ số 0 thì   chia hết cho cả 2 và 5. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (8’)**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- *GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập* **Bài 1 + 2 (***SGK – tr25)*

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận đưa ra đáp án*

**Bài 1 :**

a) Số chia hết cho 2 là 1010. Bởi vì 1 010 có chữ số tận cùng là 0.

b) Số chia hết cho 5 là 19 445. Bởi vì 19 445 có chữ số tận cùng là 5.

c) Số chia hết cho 10 là 1 010. Bởi vì 19 445 có chữ số tận cùng là 0.

**Bài 2:**

a) 146 +  550 chia hết cho 2. Vì 146 ⋮ 2 và 550 ⋮ 2 nên 146 +  550 ⋮ 2.

b) 575 – 40 chia hết cho 5. Vì 575 ⋮ 5 và 40 ⋮ 5 nên 575 – 40 ⋮ 5

c) 3 . 4 . 5 + 83 không chia hết cho 2, không chia hết cho 5

d) 7 . 5 . 6 – 35 . 4 chia hết cho 2 và chia hết cho 5.

Vì 7 . 5 . 6 ⋮ 2 và 35 . 4 ⋮ 2 nên 7 . 5 . 6 – 35 . 4 ⋮ 2.

Vì 7 . 5 . 6 ⋮ 5 và 35 . 4 ⋮ 5 nên 7 . 5 . 6 – 35 . 4 ⋮ 5.

**-** *GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.*

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (4’)**

**a) Mục tiêu:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để củng cố kiến thức và áp dụng kiến thức vào thực tế đời sống.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập vận dụng :* **Bài 3 + 4 .**

**Bài 3:**

a) Ta có: 35 ⋮ 5

               40 ⋮ 5

=> Lớp 6A và 6D có thể chia thành 5 tổ có cùng số tổ viên.

b) Ta có: 36 ⋮ 2

               40 ⋮ 2

=> Lớp 6B và 6D có thể chia tất cả các bạn thành các đôi bạn học tập.

**Bài 4:**

Ta có: 19 ⋮̸ 5 và 40 ⋮ 5 nên 19 + 40 ⋮̸ 5.

Vì vậy Bà Huệ không thể chia số quả xoài và quýt thành 5 phần bằng nhau.

**-** *GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.*

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ghi nhớ và ôn lại Các dấu hiệu chia hết cho 2 và 5.

- Hoàn thành các các bài tập còn thiếu trên lớp và làm thêm **Bài 2 + 4 – tr21**

- Chuẩn bị bài mới “**Dấu hiệu chia hết cho 3 và 9**”.